

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 17 - 3 - 2025.
“Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Kiều K**, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: 385/46/43/25, khu phố G, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Dương Trí L**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Phan Thị Kiều K trình bày:**

Chị với anh Dương Trí L có tổ chức lễ cưới và hai người tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau. Đến ngày 03/6/2019 được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc và có 01 người con chung tên Dương Thuận P, sinh ngày 25/8/2019, hiện con chung đang sống chung với chị. Nhưng thời gian gần đây giữa chị với anh L thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, làm cho đời sống vợ

chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân với nhau. Nay nhận thấy chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Dương Trí L.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Thuận P, sinh ngày 25/8/2019 đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét và giải quyết.

*** Bị đơn anh Dương Trí L vắng mặt.** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía anh L không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: Khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bị đơn (vắng mặt không lý do) Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/6/2019. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với tài liệu đã cung cấp là trích lục kết hôn ngày 03/10/2024 (BL 04) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn trình bày giữa hai người có 01 đứa con chung tên Dương Thuận P, sinh ngày 25/8/2019. Nguyên đơn yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, HĐXX thiết nghĩ giao con chung cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Phan Thị Kiều K được ly hôn với bị đơn anh Dương Trí L.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Dương Thuận P, sinh ngày 25/8/2019 cho chị Phan Thị Kiều K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Dành quyền cho anh Dương Trí L được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Phan Thị Kiều K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009499, ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Chị Khanh đã thực hiện xong.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn